

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 470
Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không
Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 26.6.2011
Địa Điểm: Cao Hùng -Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 591, hàng thứ 6, bắt đầu xem từ câu: dĩ hạ số cú kinh văn.

“Dĩ hạ số cú kinh văn, trùng minh tự tha nhị lợi dữ bình đẳng thuyết pháp chi đức hạnh, nhân du sát độ sanh bất ly thuyết pháp dã. Đản thuyết pháp bất ly tự giác, cố hạ vân: xả ly nhất thiết chấp trước, thành tựu vô lượng công đức, dĩ vô ngại huệ, giải pháp như như. Trùng minh tự lợi chi hành viên mãn. Thủ tứ cú dĩ xả ly chấp trước vi thủ giả, nhân thủ thật vi nhập đạo chi quan kiện”.

Hôm qua chúng ta học đến đây. Ý nghĩa này rất sâu, và cũng rất quan trọng, thật sự muốn nhập môn, muốn khế nhập cảnh giới của Phật, đây là một điểm then chốt, điểm then chốt hiện hữu chúng ta không thể không biết, tức là xả ly vọng tưởng chấp trước. Kinh văn nói phần trước, nói phần sau, ở giữa thì tinh lược, nhất định bao hàm trong đó, nếu nói một cách cụ thể là xả ly vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta ba việc, tất cả đều là xả ly, “ngay đây là đức tướng trí huệ của Như Lai”. Đây là lời đức Thế Tôn nói trong kinh Hoa Nghiêm: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Điều đã chứng đắc, câu nói này là đại viên mãn, đã hoàn toàn nói ra cho chúng ta. Vọng tưởng là vô thi vô minh phiền não. Phân biệt là trần sa phiền não, trần sa là ví dụ, tức là rất nhiều phiền não, phân biệt đem đến cho quý vị rất nhiều phiền não, giống như trần sa vậy, đếm không hết được. Tiếp đến là kiến tư phiền não, kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Cho nên chấp trước tức là phiền não kiến tư, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô thi vô minh phiền não. Những thứ phiền não này phải buông bỏ, nếu không buông bỏ ba loại này thì không thể chứng đắc. Muốn chứng đắc quý vị nhất định phải buông bỏ, chỉ cần buông bỏ, ngay đây là trí huệ đức tướng của Như Lai. Là như thế nào? Là đã thành Phật, Phật quả rốt ráo viên mãn. “Cổ kinh tục

vân”, trong kinh nói tiếp, “thành tựu vô lượng công đức”, chỉ có Như Lai quả địa mới thật sự thành tựu vô lượng công đức.

Từ ý nghĩa này chúng ta có thể lãnh hội được, niệm Phật rất quan trọng, quan trọng ở đâu? Câu danh hiệu Phật này vốn là vô lượng công đức mà chư Phật Như Lai trong vô lượng kiếp đã thành tựu, đem công đức này gia trì cho chúng ta. Quý vị niệm một câu A Di Đà Phật thì Ngài gia trì một lần, niệm hai câu, gia trì hai lần. Quý vị tư duy quan sát kỹ mà xem, có phải như vậy không? Nếu đúng như vậy, nếu là thật, thì chúng ta không còn hoài nghi nữa. Đây là chân thật, chẳng những chân thật, mà là chân thật trong chân thật, nhất định không hư vọng. Để chúng ta liên tưởng đến bộ kinh này, chú giải của bộ kinh này, với ý nghĩa công đức danh hiệu Phật là bằng nhau. Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta rằng: đây là Phật A Di Đà vô lượng kiếp tu tập thành tựu công đức. Chúng ta đọc kinh này một lần, là được sự thành tựu công đức trong vô lượng kiếp của Phật A Di Đà gia trì. Chúng ta khởi một ý niệm, muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Cho nên trong kinh này đức Phật thường nói: “công đức không thể nghĩ bàn”, nhất định không phải là giả.

“Vô ngại huệ giả, chỉ viên dung thông đạt chi Phật huệ”. Chúng ta phải đặc biệt chú trọng đến hai chữ “viên dung” này, vì sao? Đích thực chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần tức là không viên dung, cho nên có quan hệ không tốt với cảnh giới sáu trần, nếu như có quan hệ tốt thì thiên tai làm sao có được? Quan hệ tốt không thể phát sanh thiên tai, phát sanh thiên tai nhất định phải biết, quan hệ của chúng ta chưa tốt. Sự xung đột, mâu thuẫn giữa người và người, có sự hiểu lầm, nguyên nhân tại sao? Vì không quan hệ tốt, không biết viên dung, không thông đạt. Phải như thế nào mới thông đạt? Đương nhiên tốt nhất là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt và chấp trước, như vậy thì chẳng có gì không viên dung, chẳng có gì không thông đạt. Không buông bỏ phiền não tập khí, quý vị phải tu nhẫn nhục ba la mật, quý vị phải học tập khai mở tâm lượng, khai tâm lượng bắt buộc phải tu, vì sao? Người xưa thường nói: “lượng lớn phước lớn”, nếu không khai mở tâm lượng, phước báo của quý vị có hạn, quý vị không có phước báo lớn. Phước báo lớn điều kiện thứ nhất là tâm lượng lớn. Phước báo của Phật rất lớn không ai sánh bằng, nguyên nhân vì sao? Vì tâm của Ngài bao thái hư, lượng của Ngài châu sa giới. Chúng ta nghe vậy, tự than thở mình không bằng, không có tâm lượng lớn như Ngài, quý vị sẽ không có phước báo bằng Ngài. Nếu muốn có phước báo lớn, thì tâm lượng này chẳng thể không khai mở.

Dưới đây nói về vô ngại huệ. “Ngụy dịch tác vô ngại trí. Đại Kinh Tập vân: vô ngại trí huệ vô hữu biên, thiện giải chúng sanh tam thế sự”. Đây là hai câu kệ trong Đại Kinh Tập, nói rõ tác dụng của vô ngại trí huệ, hoàn toàn biết được quá khứ, hiện tại, vị lai của tất cả chúng sanh.

Phẩm Hóa Thành Dụ trong Kinh Pháp Hoa nói: “Nhu Lai vô ngại trí, tri bỉ Phật diệt độ, cập Thanh Văn Bồ Tát, như kiến kim diệt độ”. Ý của diệt độ này rất sâu, sao gọi là diệt? Sao gọi là độ? Diệt là không còn tập khí phiền não. Buông bỏ chấp trước, đã diệt kiến tư phiền não thành A la hán, đây là độ, nghĩa là đưa họ từ địa vị phàm phu đến địa vị Thanh văn. Phân biệt, trần sa phiền não đoạn rồi, đưa Thanh Văn, Duyên Giác lên đến Phật Bồ Tát, đây cũng là độ, độ họ thành Bồ Tát, độ họ thành Phật. Nếu lên cao nữa, buông bỏ khởi tâm động niệm, tức là diệt vô thi vô minh phiền não, giúp Bồ Tát chứng pháp thân bình đẳng, họ là pháp thân đại sĩ trong thật báo, đây là ý nghĩa của diệt độ.

Trong tứ thánh đế- khổ tập diệt đạo, chỉ dùng một chữ, tức là chữ diệt trong tứ thánh đế- diệt đế. Vô ngại trí huệ có thể biết Phật diệt độ, Thanh Văn diệt độ, thấy Phật ngày xưa cũng như Phật hôm nay. Vì sao vậy? Vì trong cảnh giới này, không có thời gian không gian, không có thời gian nên không có trước sau, sự việc phát sanh là ngay lúc đó. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “thập thế cổ kim, bất ly đương hạ”, tức là không rời một niệm, trong niệm này có đủ “thập thế cổ kim”, đây là nói rõ không gian bất khả đắc, thời gian bất khả đắc, đây là gì? Đây là “giải pháp như như”. Chữ như thứ nhất là pháp tánh, chữ như thứ hai là pháp tướng. Pháp tánh như pháp tướng của nó, pháp tướng như pháp tánh của nó, tánh tướng là một không phải hai, cho nên gọi là như như, tánh như tướng, tướng như tánh, ý nghĩa này ở trước nói rất nhiều lần.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “giải pháp như như, thị kỳ lý giải, không đồng viết như”. Chỉ có “không” mới hoàn toàn tương đồng, “có” thì bất đồng. “Giải tri nhất thiết vạn pháp giai như”. Vạn pháp đều không, vạn pháp đều đồng, cho nên vạn pháp đều như, gọi là giải như như. Như như là một trong năm pháp trong kinh Lăng Già. Lý thể của pháp tánh. Lý thể tức là tự tánh, là chân tâm, năng sanh năng hiện. Bình đẳng bất nhị nên nói là như. “Bỉ thử chi pháp giai như”. Thử là bản thân, bỉ là vật ngoài thân, vật ngoài thân là tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, đều như vậy, không khác, nên gọi là như như. Tất cả pháp đều do tự tánh biến hiện, cho nên tất cả pháp chính là tự tánh. Thân thể của chúng tôi là tự tánh, thân thể của quý vị là tự tánh, thân thể của người khác cũng là tự tánh, thể tánh của hoa lá cỏ cây, thể tánh của sơn hà đại

địa, thể tánh của hư không pháp giới đều là tự tánh, nên gọi là như. Tánh như tướng của nó, tướng như tánh của nó, tánh và tướng hợp lại gọi là như như, gọi rất hay!

“Thị chánh trí sở khế chi lý thể”, chánh trí, trong pháp tướng tông nói về tứ phần, chánh trí là chứng tự chứng phần. “Thị chánh trí sở khế chi lý thể” là tự chứng phần, từ tự chứng phần biến ra kiến phần, từ kiến phần lại hiện ra tướng phần. Trong đại thừa Phật pháp nói khởi nguyên của vũ trụ, y chánh đồng thời, không có trước sau. Chánh báo là bản thân ta, y báo là hoàn cảnh mà chúng ta đang sống, hoàn cảnh sống của chúng ta và ta là nhất thể, chẳng có gì không phải là nhất. Cho nên, vạn pháp đều như, vạn pháp như như, ý nghĩa là như vậy.

Lại Đại Thừa Nghĩa Chương quyển tam nói- tam là quyển thứ ba, “ngôn như như giả, thì tiền chánh trí sở khế chi lý, chư pháp thể đồng, cố danh vi như”. Đây là trong Đại Thừa Nghĩa Chương giải thích, nói rất hay. “Ngôn như như giả” cũng là “chánh trí sở nhập chi lý, chư pháp thể đồng”, ở trước cũng là ý nghĩa này. Chữ này trong thuật ngữ Phật học dùng rất nhiều, dùng rất phổ biến, ý nghĩa của nó chẳng thể không biết, không được hiểu sai về nó. Nếu hiểu sai là sai hết, sai toàn bộ, cho nên phải hiểu nó thật chính xác. “Tự nhất như trung, thể bị sa giới hằng sa Phật pháp”. Tánh thể tức là tự tánh, bị là có đủ, đây là tự nhiên, không phải tu được, nó là tánh đức của tự tánh. Khi Huệ Năng đại sư kiến tánh Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, tức là ý này, nó vốn tự đầy đủ. “Thể bị sa giới hằng sa Phật pháp”, trước nói sa giới, sa giới là gì? Giới là thế giới, nhiều như cát sông hằng, vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật, đây gọi là sa giới hằng sa Phật pháp. “Tùy pháp biện như”, trong kinh Pháp Hoa nói về thập như. “Tùy pháp” là chọn bất kỳ một pháp nào, thể tánh của nó là như, tánh đức của nó là như, không có pháp nào ngoại lệ, mỗi pháp đều như.

Lại Hội Sớ nói: “như như thị bất nhất bất dị”. Thể là nhất, tướng là nhiều, tướng vô lượng vô biên, tác dụng của nó cũng nhiều, cho nên nói nó bất nhất bất dị. Không thể nói nó là nhất, cũng không thể nói nó là bất nhất, không thể nói nó là không, cũng không thể nói nó là có. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “Phật thị môn trung nhất pháp bất lập”, rất trong sạch, không chút nhiễm ô.

Ý nghĩa câu “bất không bất hữu”, chính là trung đạo đệ nhất nghĩa đế tướng. Tướng là hình dạng, hình dạng của trung đạo đệ nhất nghĩa đế, chính là không lập nhị biên, tất cả đều buông bỏ, không lập nhị biên, trung đạo

cũng không có, đây là thật sự buông bỏ. Nếu còn có trung đạo thì quý vị sai rồi, trung đạo từ đâu mà có? Dem nhị biên hợp lại thành một, một này lại có trung đạo đối lập, tự tánh không có đối lập. Tự tánh không có đối lập, có đối lập là mê, người giác ngộ không có đối lập. Chúng ta học Phật, phải nhớ kỹ, chúng ta muốn nhập cảnh giới của Phật, trong cảnh giới của Phật không có đối lập. Ở trước đã nói qua, trong cảnh giới Phật không có thành kiến, trong cảnh giới Phật không có khởi tâm động niệm, trong cảnh giới Phật không có phân biệt chấp trước. Vạn pháp đều không là cảnh giới Phật, đây là từ thể mà nói. Vạn pháp đều thị, vạn pháp đều như, đều là từ tướng mà nói, vì tướng tức là thể, thể tức là tướng, tánh tướng bất nhị. Cho nên chúng sanh và Phật là một. Chúng sanh là tất cả chúng sanh, Phật là giác ngộ quả Phật viên mãn, với lục đạo chúng sanh, với chúng sanh trong tam đồ là không sai không khác. Trong Hội Sớ nói: “bất không bất hữu, bất nhất bất dị, chánh thị trung đạo đệ nhất nghĩa đế tướng dã”.

Tổng hợp hai cách nói ở trên, chúng ta hiểu rõ, bị thử đều là như, đã là như, cho nên nó bất dị- không hai. “Hựu viết bị thử, cố bất nhất. Cố vân như nghĩa phi nhất dã”. Ý nghĩa giống như chữ này rất nhiều, không phải một loại, ý nghĩa rất sâu rất rộng.

Câu kinh văn dưới đây, “Thiện tri tập diệt âm thanh phương tiện”, đây là câu cuối của đoạn này. “Hội Sớ viết, trí, thiện tri, tập diệt âm thanh phương tiện.

“Hội Sớ viết: tập tức tập đế, ý diệt kiêm khổ”. Khổ là khổ đế, khổ đế trong tứ đế- khổ tập diệt đạo. “Diệt tức diệt đế, hàm đạo chi ngôn, nhân quả tương thiệp”. Vì diệt là quả, đạo là nhân, nhân quả tương quan, trong nhân có quả, trong quả có nhân. “Cổ thuyết tứ đế chi giáo, tức âm thanh phương tiện”. Đối với căn tánh tiểu thừa mà nói. “Thử Sớ- tức là Hội Sớ, dĩ tập diệt tức khổ tập diệt đạo tứ đế pháp trung chi tập diệt nhị đế, cố vân tập trung dĩ kiêm khổ, diệt trung diệt hàm đạo. Kim ngôn tập diệt, tức biểu tứ đế”. Nói tập diệt, thì quý vị phải nghĩ đến khổ tập diệt đạo đều đã nói rồi. “Hựu do ư nhân nhập quả hải”, trong nhân có quả, “quả triệt nhân nguyên”, trong quả có nhân. “Nhân quả tương thiệp, tiêu đại thiên viên, hội quy nhất thừa pháp trung, cổ thuyết tứ đế chi giáo, thị tức phương tiện nhi thuyết, danh vi âm thanh phương tiện”. Ở đây nhấn nhủ rất rõ ràng, “nhân nhập quả hải, nhân trung hữu quả, quả triệt nhân nguyên”. Tiểu là tiểu thừa, đại là đại thừa, viên là viên mãn, thiên là không viên mãn, những thứ này cuối cùng đồng quy về một pháp. “Cổ thuyết tứ đế chi giáo, thị tức phương tiện nhi thuyết”. Đúc

Phật dạy học, tùy thuận thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng sanh, chư Phật Như Lai và các vị pháp thân đại sĩ, họ hiểu rõ ràng, minh bạch.

Người ở thế giới của chúng ta, vô thủ kiếp đến nay dùng âm thanh để truyền tin tức, vô lượng kiếp đến nay đã thành thói quen. Trên lý luận rất dễ thay đổi, thực sự chỉ khác nhau ở một niệm, nhưng về sự chúng ta muốn làm được rất khó khăn, thân muốn làm nhưng ý không phối hợp. Quý vị làm việc của quý vị, nó nghĩ việc của nó, không tương quan đến quý vị, vốn là quan hệ vô cùng mật thiết, bây giờ trở thành oan gia đối đầu, không tương can. Là do ai làm? Thức A lại da, vọng tâm không ổn định, nó nghĩ đông nghĩ tây, nghĩ trước nghĩ sau, vọng tưởng. Nhưng họ không biết họ vọng tưởng, họ cho rằng tư tưởng này là chính xác, chưa bao giờ nghĩ đến muốn buông bỏ tư tưởng này, nghĩ cũng chưa nghĩ qua, làm sao họ có thể làm được chứ? Dạy họ buông bỏ là ý của Phật Bồ Tát, không phải ý của họ.

Mời xem tiếp hàng dưới. “Tập thiện chi giáo, danh tập âm thanh. Diệt ác chi giáo, danh diệt âm thanh. Bồ Tát ưu thủ tất năng thiện giải, cố danh thiện tri. Ư trung xảo tri, cố viết phương tiện”. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi. Dùng cách nói bây giờ là phương pháp rất thích hợp, phương pháp này dùng rất tốt, thật sự giúp họ khai ngộ, đây gọi là phương tiện, ở đây giải thích rất hay. Chúng ta đọc Tịnh Ảnh Sở lại từ đầu. “Hựu Tịnh Ảnh Sở viết: thiện tri tập đẳng”, tập là tập, tập đẳng là khổ tập diệt đạo, “Ư trung xảo tri, cố viết phương tiện. Hựu Gia Tường Sở viết: thiện tri tập diệt âm thanh, minh từ vô ngại”. Thiện tri tập diệt âm thanh” là từ vô ngại. Cư sĩ Niệm nói: “chư thuyết bất phương đồng tham”, đồng tham tức là học tập đồng đẳng. Ý nghĩa của từ vô ngại rất sâu, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, chẳng những không có phân biệt chấp trước, ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, lúc này là từ vô ngại, vì sao? Vì tất cả chướng ngại đều không có nữa.

Cuối đoạn này nói: “bất hân thế ngữ, lạc tại thế luận”. Nói rõ sự buông bỏ tất cả pháp của thế gian, buông bỏ tất cả ngôn ngữ của thế gian, ý nghĩa này nói là đã buông bỏ sự rời. Buông bỏ sự yêu thích thế gian này, tức là buông bỏ dục vọng. Vì sao phải buông bỏ? Vì biết rằng “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đây là buông bỏ từ trên lý, đúng như các vị tổ sư thường nói: “buông bỏ tất cả thân tâm và thế giới”, đây là xa lìa sự sai lầm, gọi là không bàn luận sự vô ích của thế gian, buông bỏ hết các loại tư duy, ngôn luận không có lợi ích chân thật cho bản thân. Vì sao? Nếu quý vị không buông bỏ, thì nó sẽ sanh ra chướng ngại nghiêm trọng cho quý vị, chướng ngại cho định của quý vị, chướng ngại cho sự khai ngộ của quý vị, chướng ngại cho sự nhập cảnh giới Phật của quý vị. Nếu quý vị hiểu được chân tướng

sự thật, thì tự nhiên quý vị buông bỏ. Buông bỏ như thế nào? trong 16 tiếng đồng hồ, từ sáng đến tối, ngày nay chúng ta nói là một ngày 24 tiếng đồng hồ, tâm không động, không có một vọng niệm.

“Chuyên nhạo thuyết đại thừa cứu cánh liễu nghĩa cổ. Cứu cánh liễu nghĩa đệ nhất nghĩa để chi ngôn, phương danh chánh luận”. Họ buông bỏ toàn bộ pháp thế gian, yêu thích pháp xuất thế gian, đại thừa cứu cánh liễu nghĩa, họ thích những pháp này. Cứu cánh liễu nghĩa và đệ nhất nghĩa để là bất nhị pháp môn, đây là thật. Ở trước nói bất nhị, “bỉ thử bất nhất, bất nhất bất nhị”, bất nhất bất nhị mới là cứu cánh liễu nghĩa. “Tướng tức phi tướng, không diệt phi không”, thể tánh là không tịch, vì sao nói nó là bất không? Vì nó có thể sanh vạn pháp, nếu nó không thì nó không thể sanh vạn pháp. Nó có thể sanh vạn pháp. “Hữu diệt phi hữu”, các pháp sanh ra, đương thể tức không, liễu bất khả đắc, chân tướng sự thật này nhất định phải có. Đây là hiểu rõ ràng chân tướng, chẳng những hiểu rõ mà còn đạt được lợi ích đó, lợi ích hiện tiền. “Tướng hữu phi hữu”, tướng có thể dùng được, không được chấp trước, không được không chế, không được chiếm hữu. Đối với tất cả pháp không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm, như vậy quý vị dùng tất cả pháp là cảnh giới của Như Lai, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Quý vị đối với tất cả pháp có sanh phiền não hay không? Không sanh phiền não. Vì sao không sanh phiền não? Vì phiền não từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà có. Quý vị thọ dụng tất cả pháp, trong đó thêm vào các thứ, trong đó có phiền não, có vô minh, có kiến tư, có tập khí, đó gọi là mê, đó là phàm phu. Thọ dụng tất cả pháp, trong đó không có phiền não, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là tùy duyên diệu dụng, diệu của nó là diệu chỗ này. Trong tất cả thọ dụng chỉ sanh trí huệ, không sanh phiền não, như thế là đúng.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây:

“Tri nhất thiết pháp, tất giai không tịch, sanh thân phiền não, nhị dư câu tận, ư tam giới trung, bình đẳng cần tu, cứu cánh nhất thừa, chí ư bỉ ngạn, quyết đoán nghi vãng, chứng vô sở đắc, dĩ phương tiện trí, tăng trưởng liễu tri, từng bốn dĩ lai, an trú thần thông, đắc nhất thừa đạo, bất do tha ngộ”.

Đây là đoạn thứ ba của phẩm kinh này, đoạn cuối cùng là “minh Cực Lạc Bồ Tát đức hạnh viên mãn”, chúng ta cần phải học tập. Trước hết, “tri nhất thiết pháp giai tất không tịch”. “Duy Ma Cật kinh Đệ Tử Phẩm viết: chư pháp cứu cánh vô sở hữu, thị không nghĩa”. Giống như kinh Đại Bát Nhã nói. Đại Bát Nhã Kinh dạy rằng: “nhất thiết pháp, tất cánh không, bất khả đắc”. Trong

cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mọi lúc, mọi nơi, mọi cảnh duyên, có thể làm được trí huệ nhãn quán chiếu công phu, đó là có hiệu quả. “Huệ nhãn chiếu chân, pháp nhãn chiếu tục, chân tục bất nhị, thị không nghĩa”. Hiểu được, giác ngộ được chân tướng của các pháp, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, ở đây không thêm thế xuất thế gian, nhưng ý là thế xuất thế gian. Thế giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ, hiện tượng này ở thế giới Cực Lạc, nương theo cái gì để hiện tượng? Nói chung hiện nay chúng ta đã hiểu rõ ràng, là nó nương tập khí vô thỉ vô minh mà hiện cảnh giới. Đoạn hết tập khí vô thỉ vô minh, thì hiện tượng này không còn nữa, đều là không tịch. Không được đọi nó không còn nữa, quý vị mới hiểu được nó là không tịch. Bây giờ tướng vẫn còn, quý vị đã biết nó là không tịch, đây là giác ngộ thật sự. Biết được không tịch, tâm quý vị là định, trong cảnh giới nó không khởi gợn sóng, gợn sóng là gì? Là khởi tâm động niệm, là phân biệt chấp trước. Nói cách khác, nó không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt chấp trước, tâm này gọi là không tịch. Tâm không tịch, cảnh giới bên ngoài cũng không tịch, năng sanh không tịch, sở sanh cũng không tịch, gọi là nhất như, gọi là như như.

“Hựu Đại Thừa Nghĩa Chương Nhị viết: không giả, tợ lý chương danh, lý tịch danh không”. Lý là gì? Lý là tự tánh, tự tánh không có tướng, ở trước có nói qua, nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, không có ba loại hiện tượng này, cho nên gọi nó là không. Không chẳng phải là không ngưng, không này chẳng thể nói là không có gì. Trong Phật pháp thường thêm một chữ gọi là chân không. Chân không bất không, nó có thể sanh hiện tượng, có thể sanh vạn pháp, có thể sanh ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nó toàn là năng hiện. Sở hiện những hiện tượng này không thể nói nó là hữu, Phật đem chữ hữu này thêm một chữ gọi là diệu hữu, diệu hữu phi hữu. Nói với quý vị, diệu hữu không phải là thật, quý vị không đạt được nó, vì sao? Vì nó sát na sanh diệt, tốc độ sanh diệt rất nhanh. Trong một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? 1600 triệu lần, trong một giây có 1600 lần sanh diệt, quý vị có thể nắm bắt được nó sao? Thật sự mà nói, nhục nhãn của chúng ta nhìn không thấy, chẳng những nhục nhãn nhìn không thấy mà thiên nhãn của chư thiên cũng không nhìn thấy, pháp nhãn của Bồ Tát cũng không nhìn thấy. Vậy ai mới thấy được? Ở trước chúng ta có học qua ngũ nhãn, huệ nhãn của pháp thân Bồ Tát thấy được, huệ nhãn chiếu chân. Những vị Bồ Tát nào? Pháp thân Bồ Tát, Bồ Tát minh tâm kiến tánh thấy được, họ thấy rất rõ ràng, minh bạch. Trong kinh điển đại thừa nói rằng, bát địa của viên giáo trở lên. Nói cách khác, trong kinh Hoa Nghiêm nói 41 pháp thân đại sĩ, chỉ có 5

địa vị trên hết là: bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, 5 địa vị này thấy được. Họ thấy được điều gì? Diệu hữu phi hữu, chân không bất không. Nói một cách thực tế, thì pháp nhãn có thể nhìn thấy, pháp nhãn biết được, nhưng diệu hữu phi hữu rất khó! Quý vị không thấy được, thì quý vị không thể buông bỏ triệt để. Ngày nay chúng ta đều biết buông bỏ là tốt, ai cũng biết buông bỏ là quan trọng, nhưng vì sao không buông bỏ được? Vì quý vị không thấy được chân tướng. Thấy được chân tướng rồi, mới biết rằng phải buông bỏ, không buông bỏ được là sai, vì sao vậy? Vì nó không có- diệu hữu phi hữu, có tức là không, không được chấp vào có. Không tức là có, cũng không được chấp trước vào không. Không chấp trước vào hai bên không và có, buông bỏ hết, đây gọi là diệu khế trung đạo. Khế là gì? Là khế nhập, chúc mừng quý vị, quý vị nhập cảnh giới rồi, cảnh giới của Như Lai, đây không phải là cảnh giới bình thường.

“Hựu Hội Sớ viết: Bát nhã diệu huệ, chứng tịch diệt bình đẳng”. Trong tự tánh vốn có trí huệ bát nhã, vì sao gọi nó là diệu? Vì thấy rõ không hữu nhị biên, không chút mê hoặc, đây gọi là diệu. “Cổ vân tri nhất thiết pháp giai tất tịch diệt”. Không tịch, bản dịch của Khương Tăng Khải gọi là tịch diệt. “Hựu Vạn Thiện Đồng Quy Tập viết: giáo sở minh không, dĩ bất khả đắc cố, vô thật tánh cố, thị bất đoạn chi vô”. Câu này nói rất hay, nó là không, nhưng nó không đoạn. Người ở thời đại chúng ta, nghe câu “bất đoạn chi vô” này, ở ngay trước mắt, tivi là một ví dụ, là bất đoạn chi vô. Quý vị biết được không? Nói với quý vị hiện tượng thô, quý vị rất dễ hiểu, phim là bất đoạn chi vô, quý vị biết, quý vị biết rất rõ ràng, vì sao? Vì phim là do từng thước phim nối liền nhau mà có. Ở đây chúng tôi có một cuộn phim, quý vị thấy khi chiếu, chẳng phải vô mà bất đoạn sao? Từng tấm từng tấm nối liền nhau không đoạn, trong một giây có 24 tấm, đây là một đoạn phim, một đoạn phim nối liền nhau, một giây có 24 tấm, tương tục bất đoạn, đây là vô mà bất đoạn. Tốc độ của phim rất nhanh, nó không có cuộn phim. Bây giờ dùng thẻ nhớ, rất khó thấy, cuộn phim dễ thấy hơn, bởi vì quý vị thấy từng tấm từng tấm phim, mỗi tấm đều độc lập, mỗi tấm đều khác nhau. Là tướng gì? Là tướng tương tự tương tục, nó không phải là chân. Thật sự tương tục là phải giống nhau, tấm trước với tấm sau hoàn toàn tương đồng. Nhưng ở đây cho chúng ta thấy, không có tấm nào là giống nhau.

Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần là vô mà bất đoạn, đây là chân tướng sự thật, nó không phải là thật, cho nên “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đức Phật đã nói rất rõ ràng. Hiểu rõ chân tướng sự thật, trong hiện tượng này chúng ta không khởi tâm động niệm, không phân biệt

chấp trước, quý vị đã thành Phật, quý vị đã giác ngộ. Phàm phu bất giác, mê ở trong huyền tướng, cho rằng nó là thật, cho rằng nó là vĩnh hằng, chẳng biết nó là vô mà bất đoạn. Cho nên đối với nó khởi tâm động niệm, hợp với ý mình thì khởi tâm tham luyến, không hợp ý mình thì khởi tâm chán ghét, đây gọi là tạo nghiệp, ở trong vô mà bất đoạn tạo nghiệp, quý vị nghĩ xem có oan uổng hay không? Cho nên Phật nhãn thấy chúng sanh rất đáng thương, thật đáng thương. Nếu như điều này là thật, quý vị khởi tâm động niệm thì còn nói được, nhưng căn bản là nó không có, đương thể tức không, liễu bất khả đắc, vì sao quý vị khởi tâm động niệm? Vì mê hoặc điên đảo. Nhưng khởi tâm động niệm chiêu đến quả báo, quả báo cũng vô mà bất đoạn, nhưng quý vị ở trong đó chịu rồi, quý vị chịu khổ ở trong đó. Thiện niệm thiện duyên thì quý vị ở trong đó hưởng vui. Thọ khổ hay hưởng vui cũng không phải là thật, khổ giống như khổ thật, vui cũng giống như vui thật, nhưng thời gian vui không dài, vui xong khổ lại đến, gọi là cực lạc sanh bi. Trong kinh Phật nói cho chúng ta về đạo lý không này, đạo lý này rất khó hiểu. Kinh Bát Nhã nói đạo lý này 22 năm. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, trong 49 năm có 22 năm nói Bát Nhã, nói về không, chúng ta không hiểu. Nếu quý vị hiểu được là tốt rồi, quý vị đã giác ngộ.

Tiếp theo nói: “tông thượng dẫn chứng, giản yếu ngôn chi, Cực Lạc Bồ Tát dĩ Bát Nhã diệu huệ, liễu tri nhất thiết chư pháp, giai tất cánh vô sở hữu, bất khả đắc, bình đẳng không tịch”. Chỉ có không tịch mới thật sự là bình đẳng. “Đản ung đế tri nhất thiết giai không, bất thị đoạn diệt”. Tức là ở trước đã nói, “không” nghĩa là gì? vô mà bất đoạn, không phải đoạn diệt. “Thử không tịch thị thật tế lý thể, bất thị đoạn không, thị đệ nhất nghĩa không”. Như chúng ta đã hiểu được đạo lý của phim rồi, “nãi bất đoạn chi vô”. Bây giờ phim ảnh, tivi, đặc biệt là tivi nhà nào cũng có. Những điều nó hiển thị, người tu học đại thừa chân chánh, thấy tivi là quý vị thấy được vô mà bất đoạn, quý vị thấy được bát nhã không tịch. Trong hình ảnh hiển thị này, với thế giới hiện thực của chúng ta, cùng một đạo lý, không hề sai khác. Những thứ hiển thị trên tivi, quý vị không chế được sao? Quý vị chiếm hữu được sao? Không thể được. Giống như cảnh giới hiện tiền của chúng ta, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chỉ cần không phân biệt, không chấp trước là đúng rồi, tức là Phật tri Phật kiến; chỉ cần không khởi tâm, không động niệm, thì quý vị chứng đắc, thì quý vị khế nhập. Thông đạt minh liễu, thì có thể “khế nhập tịch diệt bình đẳng”, “tri nhất thiết pháp, tất giai không tịch”.

“Sanh thân phiền não, nhị dư câu tận”. Sanh thân là chỉ cho thân phần đoạn sanh tử. Tức là thân thể hiện tiền này. Thân thể hiện tiền này, còn có

một hiện tượng rất ít người quan sát thấy, người lớn tuổi rất dễ thấy, người trẻ tuổi thì không dễ, đó là gì? Đó là “thân biến dịch sanh tử”. Thân thể của chúng ta cũng là vô mà bất đoạn. Biến dịch sanh tử tức là biến hóa trong từng sát na. Vì sao người lớn tuổi thì dễ quan sát hơn? Vì lão hóa, người lớn tuổi lão hóa rất nhanh, năm này nhanh hơn năm trước. Sau 80 tuổi thì rất dễ quan sát, vì sao vậy? Thật sự là năm nay già hơn năm trước, hôm nay già hơn hôm qua, tốc độ lão hóa rất nhanh, sự lão hóa này là biến dịch sanh tử. Nhưng quý vị phải biết, con người từ khi mới sanh ra mỗi niệm đều đang biến dịch, chỉ là quý vị không biết mà thôi.

Sanh tử là có hai loại sanh tử, nhưng người ở thế giới Cực Lạc chỉ có một loại, không phải hai loại, vì họ không có biến dịch sanh tử, họ vĩnh hằng bất biến. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là thân thể hiện tiền này; tương lai chứng đắc diệu quả, rời cõi Thật Báo, đây tức là diệt. Thời gian sanh diệt này rất dài, trong kinh nói ba đại a tăng kỳ kiếp, cho nên gọi là vô lượng thọ. Đoạn hết vô thì vô minh phiền não, thì cõi Thật Báo không tồn tại, không còn nữa, cõi Thường Tịch Quang hiện tiền. Quý vị đi về đâu? Hồi quy Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang không có hiện tượng, gọi là tịch diệt, tuy là tịch diệt nhưng nó hiện tất cả tướng.

Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ. “Sanh thân” trong chú giải là “chỉ cho thân phần đoạn sanh tử và thân biến dịch sanh tử”. Ông có giải thích trong dấu ngoặc: ở đây chỉ cho biến dịch sanh tử của Bồ Tát. Đặc biệt nói với chúng ta rằng, không phải chỉ phần đoạn sanh tử, đã hết phần đoạn sanh tử rồi.

“Hựu sanh thân giả, nãi nhị dư chi nhất”. Nhị dư nghĩa là gì? Là khổ báo và phiền não dư tàn của sanh thân, tức là tập khí phiền não. Sanh thân là khổ quả, phiền não là hoặc nhân, hai loại này đã đoạn tận, hai loại phiền não này đã đoạn tận.

Dưới đây nói rất hay. “Nư Hộ Sơ viết: sanh thân giả, thị khổ quả y thân”. Thân thể của chúng ta hiện nay là sanh thân, quả báo mà chúng ta thọ là khổ. Ai khổ? Là thân thọ khổ, không có thân này thì không có người thọ khổ, có thân này tức là phải thọ khổ. Con người vì thân này, mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, đây là điều vô cùng sai lầm! Ai biết được điều này? Phật biết được. Cho nên Phật thường khuyên chúng ta xả bỏ thân này, xả bỏ rồi thì quý vị không còn khổ nữa, mặc dù có khổ nhưng ai thọ? Không có người thọ khổ. Đây là người thọ khổ, nhất định không được cho rằng có người hưởng vui, hưởng vui là giả, thọ khổ là thật, vì sao vậy? Vì hết vui thì sanh buồn.

Hết vui thì cũng sanh buồn, hết là sao? Tức là hết vui rồi thì buồn hiện tiền. Vui không thể thường còn, nhưng buồn thì thường theo quý vị, đúng là cuộc đời là khổ. Nhưng chúng sanh trong lục đạo thì xem thân này rất quan trọng, không muốn xả bỏ điều gì, thân này không xả được. Trong này có hiện tượng gì? Quý vị không xả được thân này là khổ của quý vị chưa thọ đủ, khổ của quý vị chưa hết, quý vị từ từ mà thọ khổ. Giác ngộ rồi, biết thân là khổ, họ không cần thân này nữa. Hạng người nào biết được? Thiên nhân ở vô sắc giới, đây là hạng người thông minh nhất trong lục đạo, họ không cần thân, thân là gốc của khổ. Ở Trung Quốc 2500 trước Lão Tử nói: “ngô hữu đại hoạn”, hoạn là hoạn nạn khốn khó, ta có hoạn nạn lớn như vậy là vì sao? Là “vị ngô hữu thân”, bởi ta có thân, thân này là tai họa, không có thân thì tốt biết mấy. Cho nên người ở vô sắc giới không cần thân, cảnh giới cao nhất trong tam giới- dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Người ở vô sắc giới không có thân, họ rất thông minh, họ là người thông minh nhất trong lục đạo. Họ không cần thân thể, chỗ ở nhà cửa đương nhiên là không cần rồi. Có thân thì phải có chỗ ở, nó rất phiền toái; không có thân thể, không cần ăn uống, không cần chỗ ở, đi lại không cần công cụ giao thông.

Vô sắc giới, chúng ta có thể dùng linh giới để xưng hô họ, người thế gian này gọi họ là linh hồn, ở đó là thế giới linh hồn, họ chắc chắn không đi đầu thai, đầu thai là đi tìm một thân thể, họ không làm việc này. Sức mạnh nào, hoặc năng lượng nào để chống đỡ họ? Thông thường chúng ta gọi họ là linh hồn, họ là linh hồn rất thông minh, họ không mơ hồ, nếu mơ hồ thì sẽ đi đầu thai, họ không mơ hồ. Nhưng họ vẫn còn có thọ mạng, thọ mạng rất dài rất dài, 8 vạn đại kiếp, ở cõi trời phi tướng phi phi tướng xứ, thọ mạng 8 vạn đại kiếp.

Quý vị nghĩ xem, Phật A Di Đà thành tựu thế giới Cực Lạc là 5 kiếp tu hành, thọ mạng của người ở cõi vô sắc giới là 8 vạn đại kiếp, thật không thể nghĩ bàn! Thế giới Cực Lạc tu thành đến bây giờ mới 10 kiếp. Trong kinh Phật dạy, chúng sanh trong lục đạo có 8 nạn, nạn thứ nhất là ở Trường Thọ thiên, tức là vô sắc giới thiên, nếu quý vị muốn đến vô sắc giới thiên là quý vị gặp nạn rồi, vì sao? Vì trong 8 vạn đại kiếp không gặp được Phật pháp. 8 vạn kiếp thời gian dài bao lâu? Từ khi Phật A Di Đà phát nguyện tu hành, kiến lập thế giới Cực Lạc, tổng cộng là 15 kiếp, 15 đại kiếp. Nếu quý vị sanh đến Trường Thọ thiên, 8 vạn đại kiếp không gặp được Phật pháp, đúng là gặp nạn, đây không phải là giả. Có nên đi đến đó hay không? Trong kinh này đức Thế Tôn khuyên chúng ta, gặp được Phật pháp này là rất may mắn, nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà là niềm hạnh phúc. Thật sự y giáo phụng hành

thì đời này chắc chắn quý vị được vãng sanh, được thành Phật, ngay tại đây, cơ hội này đáng quý biết bao, khó được biết bao! Cho nên trong kinh nói, “thân người khó được, Phật pháp khó gặp”. Được thân người khó nhất là có duyên gặp được Phật pháp, gặp được quý vị tin được, hiểu được, thì quý vị được độ. Gặp mà không tin, không hiểu cũng có lợi ích, lợi ích nghĩa là nghe qua tai nó bèn trở thành chủng tử trong a lại da, kiếp sau gặp được duyên, chủng tử này sẽ khởi tác dụng, sẽ khiến cho quý vị đối với Phật pháp sanh khởi tín tâm, quý vị có hạt giống Phật, quý vị nghe đến Phật A Di Đà, quý vị có duyên với thế giới Cực Lạc, đây là ích lợi vô thượng, không có ích lợi nào cao hơn. Nhưng như thế nào? Vì quý vị không tin, quý vị không hiểu, đời này không thể thành tựu, chỉ vì đời sau gieo được hạt giống mà thôi.

Chúng ta đọc tiếp đoạn này: “sanh thân giả, thị khổ quả y thân, chánh thị khổ đế. Phiền não, kiến tư đẳng hoặc, chánh thị tập đế.” Trong tập đế, khổ tập là nhân quả thế gian. “Nhị dư giả, tức khổ tập dư tàn dã”. Tức là tập khí. “Bồ Tát năng đoạn chánh sử”, chánh sử là phiền não, “cập dĩ tập khí, vô hữu dư tàn. Xuất quá tam giới, ly phụ mẫu sanh thân, hữu lậu quả phược tất đoạn tận, cố vân câu tận”. Bồ Tát đã đoạn hết kiến tư phiền não, cũng đoạn hết tập khí, họ không ở trong lục đạo. Tam giới tức là lục đạo, trong lục đạo có thân do phụ mẫu sanh ra, ngoài lục đạo không có, trong pháp giới Tứ thánh- Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật đều không phải thai sanh, trong tứ sanh họ chỉ có hóa sanh. Tứ sanh này, trong thiên đạo, quỷ đạo đều có; siêu việt lục đạo, thì không còn tứ sanh, chỉ có hóa sanh, hóa sanh không cần cha mẹ. Không còn những quả báo hữu lậu, từ bậc A la hán trở lên chứng đắc.

“Hựu Cảnh Hưng viết: sanh thân, tại báo. Phiền não, khổ nhân. Nhân quả nhị dư, giai dĩ tận cố”. Chữ “dư” này là tập khí. “Hựu Tịnh Ảnh Sớ viết: thân sanh, khổ báo. Phiền não, hoặc nhân- tức là nhân mê hoặc điên đảo- thử nhị tàn dư, giai tất diệt tận, cố vân nhị dư câu tận”. Nhị dư, một là từ quả, một là từ nhân. Từ quả tức là sanh tử trong lục đạo, từ nhân là kiến tư phiền não, hai loại phiền não này đã đoạn hết, là ý nghĩa này.

“Cứu cánh nhất thừa, nhất thừa, thành Phật duy nhất chi chí đạo, tối cực Viên Đôn chi giáo pháp”. Đây là ý nghĩa nhất thừa. Thừa nghĩa là cỗ xe, cỗ xe có công năng vận chuyển, Phật thuyết pháp thường dùng nó để làm ví dụ. Như thế nào để vận chuyển chúng sanh trong lục đạo đến Đại Bát Niết Bàn, từ nhân đạo vận chuyển đến Phật đạo, cho nên dùng nó làm ví dụ. Tiểu thừa là cỗ xe nhỏ, đại thừa là cỗ xe lớn. Ngày xưa đại thừa là chỉ cho xe ngựa, xe ngựa ngồi được mười mấy người. Tiểu thừa là xe dê, xe hươu, chỉ ngồi được 1 hoặc hai người mà thôi. Bây giờ khoa học kỹ thuật phát đạt, xe lớn này là

tàu lửa, một chiếc tàu lửa có thể chở mấy ngàn người; tiểu thừa là xe nhỏ, như chiếc xe máy chỉ chở được một hoặc hai người mà thôi, dùng điều này làm ví dụ. Trong kinh Pháp Hoa thường nói tam thừa, đức Phật nói rất hay: “Nhu Lai xuất hiện ở thế gian duy thuyết nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết”. Chúng ta biết rằng, đức Phật thật sự muốn dạy cho chúng ta là cứu cánh nhất thừa, cứu cánh là gì? Là đời này chắc chắn sẽ thành Phật! Không phải Bồ Tát, không phải La hán, La hán là tiểu thừa, Bồ Tát là đại thừa. Bản nguyện của Phật là hy vọng chúng ta trong đời này thành Phật, như bản nguyện ngài Di Đà, ở trước chúng ta đã đọc qua: “nhất thiết giai thành Phật”, đây là bản nguyện của Phật A Di Đà. 48 nguyện là phương pháp thành Phật, mục đích là tất cả đều thành Phật.

“Thành Phật duy nhất chí chí đạo”, chữ “chí” này là đạt đến đỉnh cao, tức là ở dưới nói: giáo pháp tối cực Viên Đốn, đây gọi là chí đạo, duy nhất chí đạo, bộ kinh này hoàn toàn xứng đáng! Kinh nhất thừa, các vị tổ sư ngày xưa nhận định cho chúng ta ba bộ kinh, trong tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Phạm Võng. Kinh Phạm Võng không truyền đến Trung Quốc, truyền đến Trung Quốc kinh Phạm Võng, chỉ là một phẩm trong kinh Phạm Võng, tức là thọ giới, phẩm này chuyên nói về Bồ Tát giới. Kinh Vô Lượng Thọ có phải là kinh nhất thừa không? Vô Lượng Thọ chính là cứu cánh nhất thừa. Vì sao? Vì Pháp Hoa, Hoa Nghiêm đến viên mãn cuối cùng, đều là niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị đọc Hoa Nghiêm Kinh, đến cuối cùng 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, lần tham vấn thứ 53 Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương Đạo Quy Cực Lạc, Thiện Tài Đồng Tử chứng đắc cứu cánh viên mãn. Phương pháp gì chứng đắc? Vãng sanh thế giới Cực Lạc chứng đắc. Bộ kinh này chuyên nói về thế giới Cực Lạc, chuyên nói về vãng sanh bất thoái thành Phật, đây chẳng phải là cứu cánh nhất thừa sao? Cho nên là giáo pháp tối cực Viên Đốn.

“Thừa vi xa thừa, dĩ dụ Phật chi giáo pháp. Giáo pháp khả tải vận hành nhân đặng ư niết bàn bỉ ngạn, cố danh vi thừa”. Ngày xưa đọc âm đọc thanh thứ tư là “thắng”, chúng ta phải tùy tục, mọi người đều đọc “thành”, chúng ta cũng đọc “thành”, nếu chúng ta đọc “thắng” thì họ không hiểu, nếu không tùy tục thì rất phiền phức, chúng ta cũng giúp những người tục này.

“Thắng Man Bảo Quật Thượng vân: nhất thừa giả, chí đạo vô nhị, cố xưng vi nhất. Vận dụng tự tại, mục chi vi thừa”. Trong Thắng Man Bảo Quật Thượng nói, cũng nói rất hay, nhất thừa, trong giáo pháp của Nhu Lai chí cao vô thượng gọi là nhất thừa. Vận dụng tự tại, là nói phương tiện thiện xảo. Pháp môn Tịnh tông nếu nói là phương tiện thiện xảo, có thể nói là xếp vào

tên thứ nhất, nó rất đơn giản, dễ dàng, chắc chắn, hiệu quả thù thắng vô cùng, đây là một câu danh hiệu Phật, 6 chữ hay 4 chữ đều được. Trong tâm chỉ có danh hiệu Phật, ngoài Phật ra không có gì nữa, đây chính là giáo pháp tối cực Viên Đốn, pháp môn này tức là cứu cánh nhất thừa, duyên rất thù thắng, thành tựu được hay không, phải xem thiện căn phước đức của mình. Thiện căn là gì? Ta thật sự tin, thật sự hiểu rõ gọi là thiện căn. Ta thật sự phát nguyện, ta thật sự niệm Phật, hy vọng vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây gọi là phước đức, thiện căn phước đức đều viên mãn, quý vị chắc chắn được vãng sanh, trong đời này quý vị chắc chắn làm Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 470